

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày 22/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp PB, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh P và bà Nguyễn Thị Đẹp.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PB, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Q: Ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh P, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp PB, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long làm đại diện theo ủy quyền (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh P, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp PB, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 27/12/2020, ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh P đến Công an xã PT trình báo sự việc: Vào khoảng 16 giờ ngày 24/12/2020 ông P đi ruộng về nhà thuộc ấp PB, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu WINNER, biển số 64E1 – 460.43 do anh Nguyễn Văn Q là con ruột ông P đứng tên chủ sở hữu, dựng bên trong nhà đã bị trộm mất (anh Q giao xe mô tô biển số 64E1 – 460.43 cho ông P quản lý, sử dụng).

Qua làm việc đối tượng Nguyễn Hữu T (là con ruột ông P) thừa nhận đã trộm xe mô tô trên, cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 24/12/2020, T biết cha ruột là ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh P đã đi ruộng nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô hiệu WINNER biển số 64E1 – 460.43 để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát không thấy ai ở nhà nên T đi vào bên trong lấy chìa khóa mở khóa xe mô tô biển số 64E1 – 460.43 rồi lén lút dẫn xe ra ngoài. Sau đó T điều khiển xe mô tô trên đi đến Quảng trường tỉnh Vĩnh Long để bán cho một người tên D (không rõ họ tên và địa chỉ) được số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Số tiền bán xe T đã dùng để trả nợ cho một người tên B (không rõ họ tên và địa chỉ) hết 9.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết, xe mô tô biển số 64E1 – 460.43 hiện chưa thu hồi được.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL.ĐGTS ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu WINNER, biển số 64E1 – 460.43 có giá tại thời điểm mất trộm là: 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng).

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh P là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Q đã nhận số tiền 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) của bị cáo T để bồi thường khắc phục hậu quả nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKSTB ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại anh Nguyễn Văn Q vắng mặt nhưng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu T, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm.

Đối với đối tượng tên D và đối tượng tên B, do bị cáo T không biết rõ họ tên và địa chỉ của hai đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không mời làm việc được.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố

đôi với bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 15 giờ ngày 24/12/2020, tại nhà ông Nguyễn Huỳnh Vĩnh P thuộc ấp PB, xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã lén lút lấy trộm 01 (Một) xe mô tô hiệu WINNER biển số 64E1 – 460.43 trị giá 29.000.000 đồng (Hai mươi chín triệu đồng) của anh Nguyễn Văn Q (là con ruột ông P) rồi đem bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/10/2021.

Giao người bị kết án Nguyễn Hữu T cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã PT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo